

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11h 30' ngày 01/10/2021, Tổ công tác Đoàn biên phòng B9, huyện B2 phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực bản B10, xã B11, huyện B2, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang Sùng Y A1 đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 04 bánh bột nén bên trong chứa chất bột màu trắng (A1 khai là Heroine); tạm giữ 01 xe máy nhãn hiệu HONDA AIRBLADE BKS 26N1-076.67, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Sùng Y A1 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Giàng Thị A.

Căn cứ lời khai của Sùng Y A1, ngày 01/10/2022, Đoàn biên phòng B9 đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Giàng Thị A trú tại bản B, xã B1, huyện B2, tỉnh Sơn La và thu giữ 08 túi nilon màu hồng, màu xanh bên trong có chứa các viên nén màu hồng, màu xanh (A khai là Hồng phiến); tạm giữ: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA RSX - BKS 26N1-050.40, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO.

Kết luận giám định số: 1597 ngày 04/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

- Mẫu gửi giám định ký hiệu từ S1 đến S4 đều là ma túy; loại Heroine;
- Mẫu gửi giám định ký hiệu từ K1 đến K8 đều là ma túy; loại Methamphetamine;
- Mẫu gửi giám định ký hiệu từ X1 đến X8 đều là ma túy; loại Methamphetamine;

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1.276,24 gam loại Heroine và 142,41gam loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm Giàng Thị A và Sùng Y A1 khai nhận:

Ngày 02/9/2021, Giàng Thị A đến B12 chơi thì gặp và quen một người đàn ông tự giới thiệu tên Vừ A C trú tại bản B12, xã B13, huyện B14, tỉnh Sơn La; hai người cho nhau số điện thoại để liên lạc. Khoảng giữa tháng 9/2021, C gọi điện đặt vấn đề nhờ A tìm mua ma túy giúp và hứa sẽ trả tiền công cho A. A gọi điện cho một người phụ nữ bên Lào tên B15 để hỏi mua ma túy và được B15 hẹn khi nào có ma túy sẽ thông báo sau. Ngày 23/9/2021, C gọi điện cho A đặt mua 04 bánh Heroine và 08 túi hồng phiến; A tiếp tục liên lạc với B15 để trao đổi về khối lượng ma túy và giá cả thì được B15 cho biết giá 04 bánh Heroine là 235.000.000đ, 08 túi hồng phiến là 7.000.000đ, tiếp đó A thông báo cho C về số lượng và giá cả. Ngày 28/9/2021, C gọi điện hẹn đón A ở khu vực bảo tàng thị

trần B12; A điều khiển xe máy đến điểm hẹn để gặp C; sau khi trao đổi C đưa cho A 235.000.000đ để mua ma túy và hứa trả tiền công cho A là 40.000.000đ. Sau khi nhận tiền, A gọi điện thông báo cho B15 về số lượng ma túy và phương thức thanh toán. Hai người hẹn gặp nhau vào trưa ngày 01/10/2021 tại bản B16, xã B11, huyện B2, tỉnh Sơn La để giao dịch mua bán ma túy. Sáng ngày 01/10/2021, A chủ động gọi điện mời Sùng Y A1 đến nhà có việc. Khi A1 đến, A rủ A1 cùng nhau sang khu vực biên giới Việt Lào mua ma túy đem về cho khách ở huyện B12, A hứa trả công cho A1 10.000.000đ; sau khi thống nhất, A giao cho A1 01 chiếc xe máy và 01 chiếc điện thoại, sau đó mỗi người điều khiển một xe máy đi đến khu vực bản B16 1, xã B11, huyện B2. Khi đi đến khu vực đầu bản B16 1, A cất giấu xe máy do A điều khiển ở bên đường rồi đi chung xe do A1 điều khiển theo đường tuần tra biên giới đến điểm hẹn. Trên đường đi A gọi điện cho B15 thì được biết B15 bận nên sẽ có một người đàn ông giao ma túy cho A. Khi hai người đi đến một lán nương thì A1 dừng lại đợi ở đó còn A tiếp tục đi bộ theo đường mòn thì gặp một người đàn ông không quen biết giới thiệu là người nhà của B15 và giao cho A 04 bánh Heroine và 08 túi hồng phiến. A trả người đàn ông đó 235.000.000đ còn nợ lại 7.000.000đ. Mua bán xong hai người cùng nhau đi về; khi đi đến bản B16 02 người đổi xe cho nhau đồng thời A lấy 08 túi hồng phiến cất giấu vào xe máy của mình, đưa 04 bánh Heroine cho vào xe máy của A1 và yêu cầu A1 điều khiển xe đi trước. Khoảng 10h30 phút, khi A1 đi đến khu vực bản B10, xã B11 thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Khoảng 12h30' cùng ngày Giàng Thị A bị bắt theo Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2022/HS-ST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã quyết định: Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Giàng Thị A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Giàng Thị A tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam là 01/10/2021.

Ngoài ra, bản án còn quyết định xử phạt bị cáo Sùng Y A1 16 năm tù cùng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bản án còn xử lý vật chứng, miễn nghĩa vụ nộp án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/6/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La có Quyết định kháng nghị số 04/QĐ-VKS-P1 kháng nghị một phần bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Giàng Thị A; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo A. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữ nguyên nội dung kháng nghị.

Bị cáo Giàng Thị A trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết. Tuy nhiên, do bị cáo là người dân tộc thiểu số gốc Lào, không biết chữ, nhận thức pháp luật có phần hạn chế; quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên đề nghị Hội

đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo một cơ hội được A1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy cấp sơ thẩm xét xử, quy kết bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, với mức hình phạt tù chung thân đối với bị cáo là chưa tương xứng, quá nhẹ chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bởi vì, bị cáo là người trực tiếp trao đổi với người mua và người bán; thực hiện việc mua bán với khối lượng chất ma túy là 1.418,65 gam; rủ rờ Sùng Y A1 là người chưa đủ 18 tuổi phạm tội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, sửa bản án sơ thẩm để tăng hình phạt đối với bị cáo A lên tử hình.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Giàng Thị A: Không có ý kiến tranh luận gì về tội danh; chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo vi phạm lần đầu, là người dân tộc A1 ở vùng sâu, vùng xa, trình độ văn hóa thấp không biết chữ nên nhận thức hiểu biết pháp luật còn hạn chế, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo hết sức khó khăn, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo một cơ hội được A1, không chấp nhận kháng nghị, giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Giàng Thị A khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như quy kết của bản án sơ thẩm. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của Sùng Y A1 và lời khai của những người làm chứng; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Đặc biệt là tang vật thu giữ, kết luận giám định. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Ngày 01/10/2021 bị cáo Giàng Thị A đã rủ Sùng Y A1 cùng mình đi xe máy đến khu vực biên giới Việt Nam - Lào mua 04 bánh Heroine và 08 túi hồng phiến, sau đó cùng A1 mang về mục đích bán lại để kiếm lời; khi A1 đang vận chuyển 04 bánh Heroine đến khu vực bản B10, xã B11, huyện B2, tỉnh Sơn La thì bị bắt giữ; từ lời khai của Sùng Y A1, Cơ quan chức năng đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với Giàng Thị A thu giữ 08 túi nilon màu hồng, màu xanh chứa ma túy loại Methamphetamine. Hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; với khối lượng ma túy bị cáo mua bán là 1.276,24 gam Heroine và 142,41 gam Methamphetamine, nên cấp sơ

thẩm xét xử, quy kết bị cáo theo khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo mua bán ma túy là Heroine và Methamphetamine; các chất ma túy này đều được quy định trong cùng điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự mới đúng quy định của pháp luật, cấp sơ thẩm quy kết theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là chưa chuẩn xác. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần sửa bản án sơ thẩm để áp dụng cho đúng quy định của pháp luật, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gây nguy hại lớn cho xã hội và con người, ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, cần phải xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Hội đồng xét xử thấy: Trong vụ án này, bị cáo Giàng Thị A là người tìm nơi tiêu thụ, sau đó tìm nơi bán ma túy để thực hiện việc mua bán, đồng thời rủ rê, lôi kéo Sùng Y A1 là người chưa thành niên thực hiện hành vi phạm tội; quá trình thực hiện tội phạm bị cáo cũng là người thực hành tích cực nên bị cáo phải chịu vai trò chính trong vụ án. Khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất đặc biệt nghiêm trọng của vụ án, đã xác định đúng khối lượng ma túy bị cáo mua bán trái phép, cũng như xem xét, áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là phụ nữ, trình độ văn hóa thấp nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế là những tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nhưng bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội. Như vậy, sau khi đối trừ bị cáo chỉ có những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo không đáng kể so với khối lượng ma túy bị cáo mua bán là rất lớn, nên mức hình phạt như bản án sơ thẩm là quá nương nhẹ, không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng không có thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới đáng kể để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, sửa bản án sơ thẩm để tăng hình phạt đối với bị cáo. Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa đề nghị giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm cho bị cáo là không có căn cứ.

[4] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận Kháng nghị số 04/QĐ-VKS-P1, ngày 08/6/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2022/HS-ST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La; áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 40 Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo Giàng Thị A tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án; trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo Giàng Thị A có quyền làm đơn gửi Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

Về án phí: Bị cáo Giàng Thị A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 85/2022/HS-ST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ 1, TAND tối cao;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan THS hình sự, Công an tỉnh Sơn La;
- Bị cáo (qua trại tạm giam);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Lưu: HSAV, Phòng HCTP-VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Duy Nhiệm